

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST  
Ngày 28/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: T, sinh năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Xóm A, thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: thợ xây. Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: C, sinh năm 1956 và con bà: D, sinh năm 1963, hiện cùng trú tại Xóm A, thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 07 chị, em.

Tiền án không; Tiền sự: Ngày 26/3/2019, bị Công an xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 26/3/2019, T đã nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 15/9/2019 chuyển tạm giam. Ngày 15/10/2019, được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil thay đổi biện pháp ngăn

chặn bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Đ, sinh năm 1982, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ B, khối B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Anh H, sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ B, khối B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T: ông V, có mặt.

Địa chỉ: Số C, thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào ngày 04/9/2019, T đón xe ô tô khách đi từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để xin việc làm thợ xây. Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 06/9/2019, T đi hỏi xin việc làm thợ xây ở khu vực xã Đ nhưng không xin được việc làm nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/9/2019, T đón xe buýt biển kiểm soát 47B - 022.24 do anh Đ là tài xế điều khiển để đi từ xã Đ đến Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục đón xe đi về nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe buýt biển kiểm soát 47B - 022.24, do anh Đ điều khiển đi đến địa phận thôn B, xã Đ, huyện Đ thì dừng ở quán nước để cho khách đi vệ sinh. Anh Đ xuống xe đi vệ sinh và để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, số IMEI 356646103038147, vỏ nhựa màu xanh ở vô lăng xe. Lúc này, T đi bằng cửa trước để xuống xe thì phát hiện thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue để ở vô lăng xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T quan sát xung quanh không có ai để ý nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi xuống xe, đi qua phần đường đối diện và lẩn trốn vào vườn cà phê. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Đ đã trình báo cho Công an xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil truy tìm, bắt giữ được T cùng tang vật và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, số IMEI 356646103038147, vỏ nhựa màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-908, màu xanh - đen; 01 ví da màu nâu; số tiền 25.000 đồng; 01 CMND photo mang tên T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/BB-HĐĐGTS ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: Giá trị của chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, số IMEI 356646103038147, vỏ nhựa màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.200.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 151/KLGD ngày 19/11/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận:

+ Về y học: Trước trong, sau khi trộm cắp tài sản ngày 06/9/2019 và tại thời điểm giám định bị cáo T bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa.

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi trộm cắp tài sản ngày 06/9/2019 và tại thời điểm giám định bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản cáo trạng số 53/CTr-VKS, ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, số IMEI 356646103038147, vỏ nhựa màu xanh, cho anh Đ là chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-908, màu xanh - đen; 01 ví da màu nâu; số tiền 25.000 đồng cho bị cáo T là chủ sở hữu vì không sử dụng vào việc phạm tội.

- Ngoài ra, T khai nhận vào ngày 29/6 và ngày 06/7/2019, tại xóm 4, thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, T còn trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, BKS 75F6-1314; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda C70, màu đỏ, BKS 75-327.F4. Ngày 01/7/2019, tại khu quy hoạch thuộc xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, T còn trộm cắp 03 con bò. Ngày 05/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil có Công văn số 1304 thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Vang và thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế biết để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là sai, là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, ông V đồng ý với quan điểm của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa về việc truy tố và hướng xử lý bị cáo T là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về hành vi trộm cắp tài sản. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 06/9/2019, tại khu vực thôn B, xã Đ, huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đ, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, vỏ nhựa màu xanh có trị giá là 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

[3] Bị cáo T có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, vỏ nhựa màu xanh có trị giá 4.200.000 đồng với mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....”*. Như vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thừa biết việc xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản có tổng giá trị 4.200.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5] Nhân thân bị cáo: Ngày 26/3/2019, bị cáo T bị Công an xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Nên cần áp dụng điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[12] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 của BLHS; căn cứ Điều 106 của BLTTHS. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, số IMEI 356646103038147, vỏ nhựa màu xanh, cho anh Đ là chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-908, màu xanh - đen; 01 ví da màu nâu; số tiền 25.000 đồng cho bị cáo T là chủ sở hữu, vì không sử dụng vào việc phạm tội.

[13] Ngoài ra bị cáo T đã có hành vi: Trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, BKS 75F6-1314; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda C70, màu đỏ, BKS 75-327.F4 vào ngày 29/6 và ngày 06/7/2019, tại xóm 4, thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trộm cắp 03 con bò vào ngày 01/7/2019 tại khu quy hoạch thuộc xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 05/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil có Công văn số 1304 thông báo cho Công an huyện Phú Vang và Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế biết để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[14] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều h, i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/10/2020. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 15/10/2019 .

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ Luật hình sự; căn cứ Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 A505 Blue, số IMEI 356646103038147, vỏ nhựa màu xanh, cho anh Đ là chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-908, màu xanh - đen; 01 ví da màu nâu; số tiền 25.000 đồng cho bị cáo T là chủ sở hữu.

*(Theo biên bản giao và nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với bị cáo T và bị hại Đ vào các ngày 15/10/2019, 20/9/2019).*

4. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

## **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lại Hồng Duy**